

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **198/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/09/2025

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh, ông Phạm Văn Minh**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Vũ Ngọc Huyền** – Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Cao Đức Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 12/09/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 98/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2025 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/08/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H – sinh năm 1989

CCCD số: 001189034430 cấp ngày 29/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

HKTT và trú tại: Thôn A, xã B, thành phố Hà Nội *(Có đơn xin vắng mặt)*

Bị đơn: Ông Lại Văn T – sinh năm 1983

CCCD số: 033083012799 cấp ngày 26/8/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

HKTT: Xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên (nay là xã K, tỉnh Hưng Yên)

Hiện đang cai nghiện tại Trung tâm C – Hà Nội *(Có đơn xin vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Hoàng Thị H trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà kết hôn với ông Lại Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên ngày 24/01/2011. Sau khi kết hôn, bà H phát hiện ông T là người nghiện ma túy nên rất thất vọng với cuộc sống nhưng bà vẫn làm tròn trách nhiệm và hy vọng ông T thay đổi, cai nghiện. Cả quá trình chung sống, ông T khi thì bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, khi thì bị bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và gần đây thì bị đưa đi cai nghiện bắt buộc ở B, Hà Nội. Vợ chồng bà không có thời gian chung sống hoà thuận, hạnh

phúc với nhau do ông T là người nghiện nặng ma túy. Gia đình ông, bà lâm vào khó khăn nợ nần, con chung không có, tình cảm vợ chồng không còn. Nay bà kiên quyết xin được ly hôn với ông T.

- **Về con chung:** không có.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Bà xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn:** Bà Hoàng Thị H tự nguyện trả toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*** Bị đơn – ông Lại Văn T có lời khai:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông và bà Hoàng Thị H kết hôn vào ngày 24/01/2011 tại xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn, ông và bà H chung sống hoà thuận tại nhà ở xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội. Đến năm 2020, ông bị xét xử 13 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án đến năm 2022 thì về chung sống với bà H tại gia đình. Năm 2024, ông lại bị bắt và đưa đi cai nghiện 24 tháng bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 – Hà Nội cho tới nay. Việc bà H yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì ông thấy mình không có lỗi về việc không chăm sóc gia đình, không có gì là có tội. Ông đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội xét xử vụ việc theo quy định. Ông đang trong thời gian cai nghiện bắt buộc nên không thể tham gia tố tụng tại Toà án, ông xin được vắng mặt.

- **Về con chung:** : không có.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Ông không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- **Về nội dung:** Bà Hoàng Thị H và ông Lại Văn T kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống, ông T là đối tượng nghiện ma túy đã phải đi chấp hành án và đang tập trung cai nghiện bắt buộc. Vợ chồng không có tình cảm và tồn tại cuộc sống chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp với quy định của pháp luật.

- **Về con chung:** Ông bà không có nên không xét.

- **Về tài sản chung và công nợ:** Ông bà không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- **Án phí:** Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Ngày 07/08/2024, bà Hoàng Thị H nộp đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn là ông Lại Văn T có địa chỉ tại thôn A, Đ, G, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo loại việc và lãnh thổ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 12/9/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội mở phiên tòa xét xử, nguyên đơn, bị đơn cùng có đơn xin vắng mặt nên HĐXX xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Lại Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên vào ngày 24/01/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hòa thuận chỉ được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do ông T là người nghiện ma túy, thường xuyên vi phạm pháp luật, phải chấp hành án, đi cai nghiện... bà H một mình ở nhà gánh gồng công việc, cuộc sống gia đình khó khăn không có chồng bên cạnh để sẻ chia, động viên, đồng hành với nhau. Mặt khác, dù kết hôn đã lâu nhưng ông bà không có con chung, không có động lực cũng như sợi dây ràng buộc, níu giữ hai bên. Ông T lại tái nghiện và tiếp tục bị bắt đi cai nghiện từ năm 2024 đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã kéo dài nhiều năm, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cũng như phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và công nợ: Ông bà xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị H.

Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Lại Văn T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003867 ngày 08/8/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội). Nay chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên (nay là UBND xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên) (GCN kết hôn số 14, quyển số 01 ngày 24/01/2011);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Huyền